

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1431 /SGD&ĐT-VP  
V/v khảo sát dự án Luật SĐBSMĐ  
của Luật giáo dục

Bến Tre, ngày 07 tháng 10 năm 2009

Kính gửi: - Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;  
- Các trường THPT.

Thực hiện công văn số 8756/BGDĐT-PC ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v khảo sát dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Phiếu khảo sát đề nghị Lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT nghiên cứu trả lời theo yêu cầu của Phiếu khảo sát.

Yêu cầu: Mỗi đơn vị gửi 01 phiếu Khảo sát của lãnh đạo đơn vị.

Riêng các Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo ngay cho lãnh đạo các trường Tiểu học, THCS mỗi đơn vị làm 01 Phiếu khảo sát gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tập hợp gửi về Sở.


Hạn chót gửi tất cả Phiếu khảo sát về Văn phòng Sở là ngày **thứ năm 15 tháng 10 năm 2009**.

Đề nghị lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT hoàn thành đúng thời gian trên.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Nguyễn Văn Bé**

---

---

## PHIẾU KHẢO SÁT

**Về một số vấn đề liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục**

Xin ông (bà) vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề trong Phiếu hỏi này bằng cách đánh dấu (x) vào ô lựa chọn và những ý kiến đề xuất khác.

Những ý kiến của ông (bà) có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục (Luật giáo dục)

**Họ và tên** (có thể ghi hoặc không ghi):.....

**Chức vụ:** .....

**Nơi công tác:**.....

**1. Những vấn đề sửa đổi, bổ sung một số điều của dự án Luật giáo dục lần này đã phản ánh được những vướng mắc nhất về giáo dục hiện nay chưa?**

Đã phản ánh

Chưa phản ánh hết

Ý kiến khác:

**2. Việc bổ sung quy định phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi vào dự án Luật**

Cần thiết

Chưa thực sự cần thiết

Chưa cần thiết

Ý kiến khác:

**3. Người tốt nghiệp các trình độ đào tạo muốn trở thành nhà giáo mà chưa qua đào tạo về nghiệp vụ sư phạm thì:**

- Phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm
- Không cần thiết phải bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Ý kiến khác:

**4. Khái niệm “cán bộ quản lý giáo dục là những người trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý nhà nước trong cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục hoặc làm nhiệm vụ trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục” đã đầy đủ chưa?**

- Đã đầy đủ
- Còn chung chung, chưa rõ
- Chưa đầy đủ, cần bổ sung: ....

Ý kiến khác:

**5. Để bảo đảm tính khách quan, độc lập, minh bạch trong hoạt động kiểm định thì tổ chức kiểm định phải là:**

- Của nhà nước
- Của Nhà nước và của các tổ chức xã hội nghề nghiệp
- Của các tổ chức xã hội nghề nghiệp
- Của Các tổ chức nước ngoài

Ý kiến khác:

**6. Có cần thiết ở mỗi cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có giáo trình riêng hay có thể lựa chọn giáo trình ở các cơ sở giáo dục khác phù hợp với cơ sở của mình để giảng dạy, học tập?**

- Mỗi cơ sở phải có một giáo trình riêng
- Có thể lựa chọn giáo trình của cơ sở khác để giảng dạy, học tập

Ý kiến khác:

**7. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người đã có bằng thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo là**

- Trong 3 năm học
- Từ 2 đến 3 năm học

Ý kiến khác:

**8. Kéo dài, rút ngắn thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ**

- Kéo dài không quá 02 năm, rút ngắn không quá 6 tháng
- Thời gian kéo dài, rút ngắn nên giao cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trong Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ
- Không nên quy định thời gian kéo dài, rút ngắn

Ý kiến khác:

**9. Có nên đào tạo trình độ tương đương với trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ ở một số ngành chuyên môn đặc biệt**

- Có
- Thực tế không có đào tạo trình độ tương đương

Ý kiến khác:

**10. Sửa đổi, bổ sung điều kiện đăng ký hoạt động vào Điều 50 của Luật giáo dục**

- Cần thiết sửa đổi
- Không cần thiết, để như Luật giáo dục 2005

Ý kiến khác:

**11. Thẩm quyền thành lập trường đại học nên:**

- Phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Giữ nguyên quy định hiện hành - Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Ý kiến khác:

**12. Theo ông (bà) nhà trường cần phải công khai:**

Công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường

Không cần thiết phải công khai

Ý kiến khác:

**13. Giảng viên là:**

Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học

Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng nghề

Ý kiến khác:

**14. Việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nên giao cho:**

Trường sư phạm;

Trường sư phạm, cơ sở giáo dục có khoa sư phạm hoặc cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

Trường sư phạm; cơ sở giáo dục có khoa sư phạm;

Ý kiến khác:

**15. Điều 89 thay quy định “miễn học phí” bằng chính sách “hưởng tín dụng ưu đãi”**

Hợp lý

Vẫn để như quy định hiện hành “học sinh, sinh viên sư phạm, người theo học các khoá đào tạo nghiệp vụ sư phạm không phải đóng học phí”

Ý kiến khác:

**Trân trọng cảm ơn ông (bà) đã quan tâm**

**DỰ THẢO**

**LUẬT  
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA  
LUẬT GIÁO DỤC**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục**

1. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chương trình giáo dục phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất, tính thực tiễn, hợp lý và kế thừa giữa các cấp học và trình độ đào tạo; tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; là cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”.

2. Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nhà nước quyết định kế hoạch phổ cập giáo dục, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước”.

3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 13. Đầu tư cho giáo dục**

Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Đầu tư trong lĩnh vực giáo dục là hoạt động đầu tư đặc thù thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện và được ưu đãi đầu tư.

Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục; khuyến khích và bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho giáo dục.

Ngân sách nhà nước phải giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục”.

4. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **"Điều 16. Cán bộ quản lý giáo dục**

Cán bộ quản lý giáo dục là người làm nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý giáo dục trong cơ quan quản lý của nhà nước chuyên ngành giáo dục hoặc trực tiếp lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Cán bộ quản lý giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục.

Cán bộ quản lý giáo dục phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân.

Nhà nước có kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm phát triển sự nghiệp giáo dục".

5. Khoản 3 Điều 29 được bổ sung một đoạn như sau:

"Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn sách giáo khoa, việc biên soạn sách giáo khoa; việc chọn sách để dạy thí điểm, tổ chức dạy thí điểm, lấy ý kiến đóng góp của nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục, hội nghề nghiệp, học sinh; việc thẩm định, duyệt và quyết định chọn sách để sử dụng làm sách giáo khoa, bao gồm cả sách giáo khoa bằng chữ nổi, bằng tiếng dân tộc và sách giáo khoa cho học sinh trường chuyên biệt".

6. Khoản 2 Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Giáo trình giáo dục nghề nghiệp cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục đối với mỗi môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu về phương pháp giáo dục nghề nghiệp.

Giáo trình giáo dục nghề nghiệp do hiệu trưởng nhà trường, giám đốc trung tâm dạy nghề tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở thẩm định của hội đồng thẩm định giáo trình do hiệu trưởng, giám đốc trung tâm dạy nghề thành lập; bảo đảm có đủ giáo trình để giảng dạy, học tập.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

7. Khoản 4 Điều 38 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện trong bốn năm học đối với

người có bằng tốt nghiệp đại học, trong ba năm học đối với người có bằng thạc sĩ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ có thể được kéo dài hoặc rút ngắn, thời gian kéo dài không quá bốn năm, thời gian rút ngắn không quá sáu tháng. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể các trường hợp đặc biệt được kéo dài hoặc rút ngắn thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

Nghiên cứu sinh không có điều kiện theo học tập trung liên tục và được cơ sở giáo dục cho phép vẫn phải có đủ lượng thời gian tập trung theo quy định tại Điều này để hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, trong đó có ít nhất một năm tập trung liên tục.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định cụ thể việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người đã tốt nghiệp đại học, với sự tham gia đào tạo của cơ sở giáo dục đại học”.

8. Khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Giáo trình giáo dục đại học cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu về phương pháp giáo dục đại học.

Giáo trình giáo dục đại học do hiệu trưởng trường cao đẳng, trường đại học tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của hội đồng thẩm định giáo trình do hiệu trưởng thành lập; bảo đảm có đủ giáo trình để giảng dạy, học tập.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung cho các trường cao đẳng và các trường đại học”.

9. Điểm b khoản 1 Điều 42 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Trường đại học đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học; đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khi được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Các loại trường đại học gồm đại học, trường đại học, học viện.

Viện nghiên cứu khoa học đào tạo trình độ tiến sĩ, phối hợp với trường đại học đào tạo trình độ thạc sĩ khi được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép”.

10. Khoản 2 Điều 42 được sửa đổi, bổ sung như sau:



“2. Điều kiện để trường đại học, viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ:

a) Có đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đủ số lượng, có khả năng xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo và tổ chức hội đồng đánh giá luận án;

b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ;

c) Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học; đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu thuộc đề tài khoa học trong các chương trình khoa học cấp nhà nước hoặc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có chất lượng cao được công bố trong nước và ngoài nước; có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công tác nghiên cứu khoa học”.

11. Điều 49 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 49. Trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân**

1. Trường của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường của lực lượng vũ trang nhân dân có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân quốc phòng; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

2. Trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Điều 25, 30, 36, 42 của Luật giáo dục nếu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ nhà trường ở mỗi cấp học và trình độ đào tạo, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục để cấp văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Chính phủ quy định cụ thể về trường của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân."

12. Điều 50 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 50. Điều kiện thành lập nhà trường và điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục**

1. Điều kiện thành lập nhà trường:

Phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục;

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; tổ

chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục: có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; có đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu giảng dạy và học tập, đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo đạt tiêu chuẩn, đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 51 của Luật này, căn cứ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, nhu cầu phát triển giáo dục và các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này ra quyết định thành lập đối với trường công lập hoặc quyết định cho phép thành lập đối với trường dân lập, trường tư thục.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học; quy định cụ thể điều kiện, thời hạn và thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo.”

13. Điểm d khoản 1 Điều 51 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đối với trường đại học. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương thành lập trường”.

14. Khoản 2 Điều 51 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường thì có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định việc đình chỉ hoạt động giáo dục.

Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề theo thẩm quyền quy định thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường khác ở các cấp học”.

15. Khoản 1 Điều 58 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Công bố công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục; xác nhận hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền”.

16. Điểm c khoản 1 Điều 69 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, phối hợp với trường đại học đào tạo trình độ thạc sĩ”.

17. Khoản 2 Điều 69 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Viện nghiên cứu khoa học, khi được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép phối hợp với trường đại học đào tạo trình độ thạc sĩ có trách nhiệm ký hợp đồng với trường đại học để tổ chức đào tạo.”

18. Khoản 3 Điều 70 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp gọi là giáo viên. Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng nghề gọi là giảng viên”.

19. Điều 74 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 74. Thỉnh giảng**

1. Thỉnh giảng là việc một cơ sở giáo dục mời người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật này đến giảng dạy. Người được cơ sở giáo dục mời giảng dạy được gọi là giáo viên thỉnh giảng hoặc giảng viên thỉnh giảng.

2. Giáo viên thỉnh giảng, giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 72 của Luật này. Giáo viên thỉnh giảng, giảng viên thỉnh giảng là cán bộ, công chức phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ ở nơi mình công tác.

3. Khuyến khích việc mời nhà giáo, nhà khoa học trong nước, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đến giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo chế độ thỉnh giảng”.

20. Điều 78 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 78. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

1. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo bao gồm trường sư phạm, cơ sở giáo dục có khoa sư phạm, cơ sở giáo dục được phép đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo.

Trường sư phạm do Nhà nước thành lập để đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trường sư phạm được ưu tiên trong việc tuyển dụng nhà giáo, bố trí cán bộ quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, ký túc xá và bảo đảm kinh phí đào tạo. Trường sư phạm có trường thực hành hoặc cơ sở thực

hành.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục bao gồm cơ sở giáo dục đại học có khoa quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục được phép đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cơ sở giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục”.

21. Tên của Mục 3 Chương IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Mục 3**

#### **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC”**

22. Điều 80 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 80. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ**

Nhà nước có chính sách bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ, chuẩn hoá nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được cử đi học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được hưởng lương và phụ cấp theo quy định của Chính phủ”.

23. Khoản 4 Điều 100 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo sự phân cấp của Chính phủ, trong đó có việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của tất cả cơ sở giáo dục trên địa bàn; có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường công lập thuộc phạm vi quản lý; phát triển các loại hình trường, thực hiện xã hội hoá giáo dục; đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương”.

24. Chương VII được bổ sung Mục 2a sau Mục 2 như sau:

### **“Mục 2a**

#### **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**Điều 106a. Nội dung quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục; về nguyên tắc hoạt động, điều kiện và tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; về cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Quản lý hoạt động kiểm định chương trình giáo dục và kiểm định cơ sở giáo dục.

3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá,

kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục.

**Điều 106b. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục**

Việc kiểm định chất lượng giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc:

1. Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
2. Trung thực, công khai, minh bạch.

**Điều 106c. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập**

Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập bao gồm:

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập do Nhà nước thành lập.
2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập do các tổ chức xã hội nghề nghiệp thành lập.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập; quy định điều kiện thành lập và giải thể, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập".

25. Bổ sung khoản 4 vào Điều 108 như sau:

"4. Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; việc hợp tác về giáo dục với tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài".

26. Điều 109 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 109. Hợp tác về giáo dục với Việt Nam**

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước Việt Nam khuyến khích, tạo điều kiện để giảng dạy, học tập, đầu tư, tài trợ, hợp tác, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ về giáo dục ở Việt Nam; được bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của nước ngoài phải bảo đảm giáo dục người học về nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, thực hiện mục tiêu giáo dục, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với mỗi cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Chính phủ quy định việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục”.

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 6 Điều 43 của Luật giáo dục.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

---

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2009.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**